

# XÁC ĐỊNH CHA MẸ CON VÀ QUYỀN NHÂN THÂN TRONG TRƯỜNG HỢP SINH CON BẰNG HỖ TRỢ SINH SẢN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

*LÊ THỊ THÌN\**

*Ngày nhận bài: 28/04/2019*

*Ngày phản biện: 25/06/2019*

*Ngày đăng bài: 01/10/2019*

## **Tóm tắt**

Quyền nhân thân là một trong những quyền cơ bản nhất của con người và luôn được pháp luật bảo vệ. Theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS 2015) thì quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình được quy định như sau: “Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình”. Trong những quyền ấy, quan hệ nhân thân giữa cha mẹ và con là một trong những vấn đề đang được quan tâm sâu sắc. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ việc xác định cha cho con thông qua việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

## **Từ khóa:**

Quyền nhân thân; quan hệ nhân thân giữa cha mẹ và con; sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

## **Abstract:**

Personal rights are one of the most fundamental rights of a natural person and thus definitely received legal protection. According to the Civil Code of 2015, the personal rights in marriage and family relations are stipulated as: “Each individual has the right to marry or divorce, the right to equality between husband and wife, the right to acknowledge father, mother or child, the right to adopt children and be adopted in marriage relation, parent-children relation and relations between family’s members”. Among these, the personal relation between parent-children is one of the deeply concerned issues. In this article, the author will focus on identifying father for children in the case of childbirth by assisted reproductive techniques.

## **Keywords:**

Personal rights, parent-children relation, childbirth by assisted reproductive techniques

## **1. Xác định quan hệ cha mẹ, con trong trường hợp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam**

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (LHN&GD năm 2014) quy định căn cứ làm phát

\* ThS., Giảng viên Khoa Luật dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: ltthin@hul.edu.com

sinh mối quan hệ nhân thân giữa cha mẹ và con thông qua hai hình thức: sinh đẻ hoặc nhận nuôi con nuôi. Trong đó, việc xác định quan hệ cha, mẹ và con thông qua hình thức sinh đẻ được xác định như sau:

*Thứ nhất, xác định quan hệ cha mẹ và con trong trường hợp con sinh ra bằng phương pháp sinh đẻ tự nhiên.*

Lịch sử xây dựng và phát triển pháp luật về hôn nhân và gia đình cho thấy, việc xác nhận mối quan hệ nhân thân giữa cha mẹ cho con và ngược lại ngày càng được hoàn thiện. Việc xác định cha mẹ cho con thông qua phương pháp sinh sản tự nhiên. Theo đó, con chung của vợ chồng được xác định: Con chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân; con sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân; con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung<sup>1</sup>. Tất cả những trường hợp trên đều cho thấy con sinh ra dù ở thời điểm nào thì đứa con sinh ra đều được cha mẹ thừa nhận là con của mình dựa trên việc sinh đẻ từ người mẹ và huyết thống của người cha. Khác với việc sinh đẻ thông thường là cách thức sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (KTHTSS).

*Thứ hai, xác định quan hệ cha mẹ và con trong trường hợp con sinh ra bằng phương pháp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.*

Sinh con bằng KTHTSS là một tiến bộ vượt bậc về khoa học nói chung và y học nói riêng. Theo đó, sự tiến bộ về y học này đã tạo điều kiện cho những cặp vợ chồng không thể mang thai và sinh con bằng việc sinh đẻ thông thường (hay còn gọi là vô sinh hiếm muộn) có thể có con. Hiện nay, theo quy định của LHN&GD năm 2014, sinh con bằng KTHTSS là việc sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm.

*Một là, sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo.*

Thụ tinh nhân tạo được hiểu một cách khái quát là phương pháp hỗ trợ sinh sản thông qua một số biện pháp kỹ thuật là lấy tinh trùng để pha chế, bảo quản và bơm vào tử cung của người phụ nữ. Phương pháp này thường được sử dụng trong trường hợp người chồng yếu sinh lý hoặc chất lượng tinh trùng không tốt trong việc thụ thai.

*Hai là, sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.*

Nếu như thụ tinh nhân tạo là việc đưa tinh trùng cấy vào tử cung của người phụ nữ thì thụ tinh trong ống nghiệm là sự kết hợp giữa noãn (giao tử của người phụ nữ) và tinh trùng (giao tử của đàn ông) trong ống nghiệm để tạo thành phôi, sau khi quá trình thụ tinh xảy ra, phôi (trứng đã thụ tinh) được cấy vào tử cung của người phụ nữ, nếu có thể làm tổ và bám vào thành tử cung thì quá trình thụ tinh thành công. Phương pháp này thường được sử dụng khi khả năng thụ thai trong tử cung của người phụ nữ rất thấp hoặc không thể tự thụ thai được.

Cả hai phương pháp sinh con bằng KTHTSS ở trên, cho thấy: Nguồn tinh trùng có thể

---

<sup>1</sup> Xem thêm Điều 88, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

được lấy trong hai trường hợp sau đây: tinh trùng của người chồng hoặc tinh trùng được lấy tại ngân hàng tinh trùng và sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ (theo phương pháp thụ tinh nhân tạo) hoặc là sự kết hợp giữa tinh trùng và noãn, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ (theo phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm). Từ hai nguồn tinh trùng được sử dụng cho phương pháp sinh con bằng KTHTSS ở trên thì việc xác định cha, mẹ cho con pháp luật nước ta quy định không giống nhau. Theo quy định tại Điều 93 LHN&GD năm 2014 về xác định cha, mẹ trong trường hợp sinh con bằng KTHTSS cho thấy tồn tại các trường hợp sau đây:

Trường hợp sinh con bằng KTHTSS mà người cha và người mẹ tồn tại mối quan hệ hôn nhân thì con được xác định là con chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 88 của LHN&GD năm 2014.

Con sinh ra bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm mà người mẹ không tồn tại mối quan hệ hôn nhân thì con sinh ra được xác định là con của người mẹ đó<sup>2</sup>.

Trong cả hai trường hợp trên việc sinh con bằng KTHTSS mà tinh trùng, noãn hoặc phôi của người được cấy để thụ tinh mà không tồn tại mối quan hệ hôn nhân thì người cho tinh trùng, noãn, phôi đây không được xác định là cha mẹ của đứa trẻ<sup>3</sup>. Quy định này trên thực tế còn tồn tại một số vướng mắc nhất định trong việc xác định quan hệ nhân thân giữa cha, mẹ và con được sinh ra bằng phương pháp kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

## **2. Xác định quyền nhân thân trong việc xác nhận cha, mẹ cho con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và đề xuất giải pháp hoàn thiện**

Quyền nhân thân là quyền rất cơ bản, gắn liền với mỗi cá nhân và không thể chuyển giao cho người khác. Quyền nhân thân bao gồm các quyền về họ, tên của mỗi cá nhân; quyền xác định và xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh, khai tử; quyền về quốc tịch; quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm... Những quyền này gắn liền với một cá nhân kể từ khi sinh ra cho đến khi người đó mất đi. Trong mỗi quan hệ hôn nhân gia đình, quyền nhân thân phát sinh gắn liền với việc xác nhận cha, mẹ cho con.

*Thứ nhất, quyền được khai sinh theo họ, tên của cha trong trường hợp con sinh ra bằng phương pháp kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.*

Quyền nhân thân của người con gắn liền với việc xác định cha, mẹ cho con. Như đã trình bày ở trên, việc xác định cha, mẹ cho con trong trường hợp áp dụng KTHTSS bằng việc hiến tinh trùng, phôi, noãn, dẫn đến những đứa trẻ sinh ra không được biết cha, mẹ của mình là ai khi thành phần thụ tinh để tạo ra bào thai không được phép công khai danh tính của người hiến tặng và nếu bằng cách nào đó họ biết được người hiến tặng thì mối quan hệ huyết thống đó cũng không được pháp luật thừa nhận. Quy định này đã góp phần ảnh hưởng tới quyền nhân thân của con người con.

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 93 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 93 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 26, BLDS năm 2015. Theo đó, họ của một cá nhân được xác định theo họ của cha đẻ, mẹ đẻ. Quy định này cho thấy, con sinh ra bằng áp dụng KTHTSS mà tinh trùng và phôi được lấy từ cha, mẹ thì con sẽ mang họ của người cha hoặc do hai vợ chồng thỏa thuận. Con sinh ra mà tinh trùng không được xác định là của ai thì người mẹ có quyền khai sinh họ của con theo tên của mình. Quy định này là một trong những quy định mang tính nhân văn, tạo điều kiện cho đứa trẻ được khai sinh theo đúng quy định về Luật Hộ tịch nhằm đảm bảo được các quyền của công dân, tương lai của một đứa trẻ khi được sinh ra. Tuy nhiên, quy định này cũng gặp phải một số vướng mắc nhất định. Điều này được thể hiện qua tình huống thực tế sau đây:

Anh A và chị B kết hôn hợp pháp, trong thời kỳ hôn nhân kéo dài 3 năm anh chị vẫn không có con và rơi vào tình trạng hiếm muộn. Khi tiến hành thăm khám kết quả cho thấy sức khỏe sinh sản của cả hai vợ chồng đều bình thường. Anh chị cùng nhau đồng ý việc anh A gửi tinh trùng của mình vào ngân hàng tinh trùng phòng khi có điều không may xảy ra. Sau đó, A đột ngột qua đời vì tai nạn giao thông trong khi hai vợ chồng chưa có con chung. Bên cạnh đó, A là con một trong gia đình, đồng thời là cháu đích tôn trong dòng họ. Mong muốn của gia đình là có cháu để nối dõi tông đường. Mong muốn duy trì nòi giống tổ tiên, chị B muốn thụ thai bằng KTHTSS thông qua hình thức thụ tinh nhân tạo là lấy tinh trùng của chồng mình đã gửi vào ngân hàng tinh trùng. Nhưng nguyện vọng này của chị không thực hiện được bởi vì LHN&GD năm 2014 không quy định việc xác định cha cho con trong trường hợp cha đã chết trước khi con được thụ thai. Về mặt y học, có thể thực hiện được nhưng về mặt pháp luật thì đứa bé sinh ra trong thời kỳ này không được thừa nhận là con cùng huyết thống với người cha. Mặc dù pháp luật chưa có quy định điều chỉnh tới vấn đề này nhưng trong thực tế đời sống lại tồn tại mối quan hệ ấy. Bên cạnh đó;

Xét về mặt xã hội, gia đình có chức năng sinh sản và tái sản xuất ra con người và xã hội. Gia đình là một thiết chế xã hội giúp cho con người thực hiện việc duy trì nòi giống một cách có chủ động và có tổ chức. Thông qua sự tồn tại của gia đình, nhân loại có thể làm chủ việc sinh sản, nuôi dưỡng và giáo dục con người<sup>4</sup>.

Ở Việt Nam chúng ta, chức năng sinh sản phản ánh phong tục: gắn với thờ cúng tổ tiên, mồ mả của ông bà, mồ mả được xem là tài sản của gia tộc. Xuất phát từ chức năng sinh sản và tái sản xuất ra con người trong xã hội. Việc có con đàn cháu đông có thể được coi là một trong những chuẩn mực hàng đầu của hạnh phúc. Những gia đình không có con cháu nối dõi bị coi là những người kém may mắn. Phong tục tập quán phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng đều coi trọng về việc duy trì dòng tộc. Muốn duy trì được dòng tộc của mình thì phải có con nối dõi. Trong trường hợp trên, gia đình có mong muốn duy trì giống nòi nhưng pháp luật lại chưa có quy định điều chỉnh đối với trường hợp áp dụng KTHTSS đối với những cặp vợ chồng hiếm muộn khi người chồng đã chết nhưng đã cất trữ tinh trùng theo phương pháp y học.

---

<sup>4</sup> Mạnh Trần, *Vị trí, vai trò và chức năng của gia đình*, <http://www.academia.edu>

Chính vì vậy, trong trường hợp người con sinh ra thụ tinh nhân tạo từ chính tinh trùng của cha mình trong khi người cha đã chết thì pháp luật không thừa nhận người đã chết là cha của con. Điều này dẫn đến mọi quan hệ nhân thân phát sinh giữa cha và con không được pháp luật thừa nhận và đương nhiên đứa trẻ không được khai sinh bằng họ của cha mình.

*Thứ hai, quyền được xác định cha, mẹ, con trong quan hệ hôn nhân và gia đình.*

Từ việc xác lập quyền được mang họ của cha như đã phân tích cũng như tình huống thực tế cho thấy thì pháp luật trên thực tế đã chưa bảo vệ tuyệt đối được quyền lợi chính đáng của công dân trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ, con sinh ra từ chính tinh trùng của người cha nhưng người cho tinh trùng lại không được xác định là cha của em bé. Xét về mặt sinh học thì người con được xác định là con của người đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 39. Chính vì vậy, mong ước duy trì nòi giống của dòng họ và mối quan hệ huyết thống giữa cha và con đã không được thừa nhận. Trong trường hợp này, đương nhiên pháp luật về thừa kế thì người con được sinh ra không được xác định là hàng thừa kế của người cha và không được hưởng mọi di sản của cha mình để lại.

*Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật trong việc xác lập quyền nhân thân giữa cha, mẹ và con thông qua kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.*

Nhằm đáp ứng được nhu cầu cũng như giải quyết được tình trạng khó khăn trong việc sinh con của những cặp vợ chồng hiếm muộn thì ngành Y học nói chung và pháp luật nói riêng đang ngày càng phát triển và hoàn thiện. Bên cạnh những thành quả đã đạt được thì vẫn còn những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, cần có các quy định của pháp luật để điều chỉnh về vấn đề nêu trên. Trên cơ sở phân tích, tác giả nêu ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật như sau:

Cần quy định điều kiện và cho phép áp dụng KTHTSS trong trường hợp người cha đã chết, trước khi tiến hành thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm. Xét về mặt đạo đức xã hội cũng như phong tục tập quán duy trì giống nòi, thờ cúng ông bà tổ tiên của Việt Nam. LHN&GD năm 2014 cần quy định cho phép người vợ sử dụng tinh trùng của chồng đã có trong ngân hàng tinh trùng để tiến hành mang thai sau khi chồng đã chết.

Khoản 3 Điều 93 quy định: “Việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản không làm phát sinh quan hệ cha, mẹ và con giữa người cho tinh trùng, cho noãn, cho phôi với người con được sinh ra”. Quy định này cho thấy, con sinh ra bằng KTHTSS mà tinh trùng được lấy từ ngân hàng tinh trùng thì con không được biết cha mình là ai. Điều này cho thấy thông tin của người hiến tặng tinh trùng là bảo mật và không được cung cấp. Để giải quyết trường hợp trên, tác giả cho rằng:

*Một là, các trung tâm y tế có khả năng tiến hành hỗ trợ sinh con bằng kỹ thuật khi tiến hành xây dựng ngân hàng tinh trùng cần chia làm hai nhóm đối tượng: nhóm người hiến tặng nhằm mục đích duy trì tinh trùng của mình trong trường hợp phòng ngừa tình huống không*

may xảy ra đối với mình và cam kết người vợ được sử dụng tinh trùng của chồng mình sau khi chết để làm cơ sở cho việc thừa nhận con được sinh ra trong trường hợp này là con chung của vợ chồng, là con cháu của dòng họ; nhóm người hiến tặng vì mục đích nhân đạo thì thông tin cá nhân người hiến tặng sẽ không được công khai và sử dụng trong trường hợp cố gắng duy trì nòi giống sau khi chồng đã chết.

*Hai là*, pháp luật cần ban hành các quy định điều chỉnh xác nhận cha, mẹ con trong trường hợp con sinh ra từ tinh trùng của người cha đã chết. Nhằm đảm bảo mục đích nhân đạo và chức năng duy trì nòi giống của gia đình và bảo vệ được phong tục, nét đẹp văn hóa gia đình Việt, pháp luật cần điều chỉnh theo hướng: cho phép tiến hành thụ tinh nhân tạo đối với tinh trùng của người đã chết, đồng thời thừa nhận quan hệ huyết thống giữa cha và con trong trường hợp con sinh ra từ tinh trùng của người cha đã chết trước đó. Việc thừa nhận quan hệ huyết thống cha con dẫn đến thừa nhận quyền thừa kế của con đối với di sản mà cha mình để lại.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ, Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh nhân trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, Hà Nội.
2. Mạnh Trần, *Vị trí, vai trò và chức năng của gia đình*, <http://www.academia.edu>, truy cập ngày 23/4/2010.